TÒA ÁN NHÂN DÂN TX. PHÚ MỸ **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2019/HSST
Ngày 26-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Trương Huy
Ông Huỳnh Công Tạo

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 180/2019/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Đặng Quang T, sinh ngày 07-06-2000 tại Nghệ An; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Xóm X, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang Y và bà Nguyễn Thị T; tiền sự, tiền án: không; bị bắt ngày 23 tháng 06 năm 2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

2. Trần Trường G, sinh ngày 02-12-2001 (tính đến ngày phạm tội là 17 tuổi 06 tháng 20 ngày) tại Kiên Giang; giới tính: nam; nơi đăng ký HKTT: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi ở: Khu phố X, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Mai Thị B; tiền sự, tiền án: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 99 ngày 10-09-2019 (bị cáo có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo G: Ông Trần Văn T2, sinh năm 1977 và bà Mai Thị B, sinh năm 1973; cùng cư trú: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Gg (là cha mẹ bị cáo - có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo G: Luật sư Trần Anh D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – Cộng tác viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước – Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Việt Th:

- Huỳnh Lâm Việt A, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số N Chung cư P, Phường X, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (con bị hại - có mặt),

- Huỳnh Việt N (có mặt), sinh năm 1992; Huỳnh Lâm Mỹ A (vắng mặt - ủy quyền cho Huỳnh Việt N), sinh năm1994; Huỳnh Lâm Hải N (vắng mặt - ủy quyền cho Huỳnh Việt N), sinh năm 2000; cùng nơi cư trú: Số B M, phường A Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (các con người bị hại).

- Võ Thị T1, sinh năm 1928; nơi cư trú: Số X Phạm Ngọc T, phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau (là mẹ người bị hại - vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Bùi Thị Th1: Bùi Thị Thu H, sinh năm 1949; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (là mẹ người bị hại - vắng mặt).

Người đại diện ủy quyền của bà H: Bùi Thanh S, sinh năm 1949; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Đặng Thị H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ X, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm 2010 - Người đại diện hợp pháp: Bùi Thị Thu H, sinh năm 1945 (là bà ngoại); nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (là con người bị hại Th1 - vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 22-06-2019, Đặng Quang T điều khiển xe mô tô biển số 37F2-561.80, Trần Trường G điều khiển xe mô tô biển số 68M1-309.32 lưu thông trên quốc lộ 51, hướng từ Biên Hòa đi thành phố Vũng Tàu. Khi đi đến khu vực có khoảng mở dành cho xe quay đầu và có vạch sơn kẻ dành cho người đi bộ thuộc khu phố H, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì xảy ra vụ tai nạn giao thông đối với ông Huỳnh Việt Th, bà Bùi Thị T cháu Nguyễn Thị Thanh T.

T điều khiển xe mô tô biển số 37F2-561.80 va chạm vào ông Th, bà Th1 và cháu Tr; sau khi va chạm, bà Th1 ngã xuống đường văng về phía trước liền bị xe

mô tô do T điều khiển cán qua người. Ông Th và cháu Tr bị ngã văng về phía bên trái thì bị mô tô biển số 68M1-309.32 do G điều khiển đâm vào ông Th. Hậu quả ông Huỳnh Việt Th, bà Bùi Thị Th1 tử vong; Đặng Quang T, Trần Trường G và cháu Nguyễn Thị Thanh Tr bị thương nhẹ.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 206A/PC09 - Đ4 ngày 18-07-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu kết luận: Huỳnh Việt Th chết do đa chấn thương: Gãy xương sườn, dập phổi, nứt gan, dập rách mạc treo ruột, xuất huyết nội, gãy xương đùi, gãy vỡ xương cẳng chân, gãy xương trụ. Vật tác động gây chấn thương là vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào vùng ngực – bụng cơ thể nạn nhân hướng từ trước ra sau.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 206B/PC09 - Đ4 ngày 18-07-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu kết luận: Bùi Thị Th1 chết do chấn thương ngực – bụng kín: Dập – rách phổi, vỡ gan, xuất huyết nội. Vật tác động gây chấn thương là vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào vùng ngực – bụng cơ thể nạn nhân hướng từ trước ra sau.

Giấy ra viện ngày 27-06-2019 của Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh chẩn đoán thương tích của Trần Trường G khi nhập viện: Tổn thương ổ của não (máu tụ dưới màng cứng thái dương trái, xuất huyết dưới nhện); nhiều mảnh vỡ của xương sọ và xương mặt (vỡ xoang hàm gò má, thành hốc mắt trái).

Giấy xác nhận số 28 ngày 25-06-2019 của Trung tâm y tế thị xã Phú Mỹ xác nhận Đặng Quang T đa chấn thương, đa xây xát da.

Khám nghiệm hiện trường xác định:

- Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, đoạn km 51 + 200 trên quốc lộ 51, thuộc khu phố H, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đoạn đường trải bê tông nhựa, bằng phẳng, rộng 14m60. Trên mặt đường có các vạch sơn kẻ đường nét đứt và liền phân chia mặt đường thành bốn làn đường lưu thông, có vạch kẻ đường màu trắng ngang đường báo hiệu khu vực đường dành cho người đi bộ.

- Khu vực va chạm thứ nhất được xác định ở vị trí nằm trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, thuộc làn đường thứ hai và ba tính từ dải phân cách cố định vào lề chuẩn. Khoảng cách từ khu vực va chạm thứ nhất đến lề chuẩn là 8m10, đến vị trí xe mô tô 37F2-561.80 là 38m30.

- Khu vực va chạm thứ hai được xác định ở vị trí trên làn đường thứ hai tính từ dải phân cách cố định vào lề chuẩn, cách lề chuẩn 11 m, cách vạch kẻ đường dành cho người đi bộ 10m70.

Nguyên nhân vụ tai nạn là do lỗi của Đặng Quang T, Trần Trường G điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, lưu thông không đúng làn đường,

không giảm tốc độ nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Vi phạm Điều 8, khoản 1 Điều 9, các Điều 11, 58, 59 Luật Giao thông đường bộ và Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31-12-2015 của Bộ giao thông vận tải.

Bản cáo trạng số 186/CT-VKS ngày 11-11-2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Đặng Quang T về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015; Truy tố Trần Trường G về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a,đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo T mức án từ 03 năm đến 04 năm tù giam, xử phạt bị cáo G từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời G thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo G đề nghị HĐXX xem xét: Bị cáo là người chưa thành niên, trình độ phát triển về thể chất, tinh thần chưa hoàn thiện, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn hạn chế. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có công với cách mạng; gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị HĐXX giảm cho bị cáo mức hình phạt dưới khung và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo G và người đại diện hợp pháp đồng ý nội dung bào chữa của Luật sư, không bổ sung ý kiến.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án và cho bị cáo G được hưởng án treo để đi làm có Th1 thu nhập bồi thường cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo xác định vào khoảng 23 giờ ngày 22-06-2019, khi các bị cáo điều khiển xe mô tô tại khu phố H, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã xảy ra va chạm với ông Huỳnh Việt Th, bà Bùi Thị Th1, cháu Nguyễn Thị Thanh Tr dẫn đến tai nạn.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Xét nguyên nhân của vụ tai nạn là do các bị cáo điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 149 cm^3 là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng lại không có giấy phép lái xe, lưu thông không đúng làn đường, không giảm tốc độ nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Vi phạm Điều 8, khoản 1 Điều 9, các Điều 11, 58, 59 Luật Giao thông đường bộ và Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31-12-2015 của Bộ giao thông vận tải, hậu quả tính mạng của hai người bị hại bị xâm phạm. Trong đó bị cáo T là người trực tiếp gây thiệt hại tính mạng ông Th, bị cáo G là người trực tiếp gây thiệt hại tính mạng bà Th1. Nhưng nguyên nhân ban đầu là do bị cáo T điều khiển xe va chạm vào cả hai người ông Th và bà Th1, nên hành vi bị cáo T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi bị cáo G thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Mặc dù các bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây nên nỗi đau thương vô hạn cho gia đình những người bị hại. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội và tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình những người bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bản thân các bị cáo cũng bị chấn thương phải nhập viện điều trị. Gia đình các bị cáo đều có thân nhân là liệt sỹ, thương binh, có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Xét bị cáo G thuộc trường hợp người chưa thành niên phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, có nhân thân tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ, không có tình

tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo G có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Th xác định bị cáo T đã bồi thường 200.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại Th1 xác định bị cáo T đã bồi thường 130.000.000 đồng; không yêu cầu gì Th1 về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo T; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Th xác định gia đình bị cáo G đã bồi thường 50.000.000 đồng, nay tiếp tục yêu cầu bị cáo G và ông T2, bà B có trách nhiệm liên đới bồi thường tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng.

- Những người liên quan không yêu cầu gì Th1 về phần trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của bị cáo G đồng ý bồi thường cho gia đình người bị hại Th số tiền 100.000.000 đồng.

Xét yêu cầu của người đại diện bị hại Th có căn cứ, nên công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo G và các đương sự.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển số 37F2-561.80 là tài sản hợp pháp của bà Đặng Thị H (chị bị cáo T). Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên và giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà H, sau khi nhận lại tài sản bà H không yêu cầu gì Th1 đối với bị cáo T, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xe mô tô biển số 68M1-309.32 là tài sản hợp pháp của bà Mai Thị B (mẹ bị cáo G). Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà B, sau khi nhận lại tài sản bà B không yêu cầu gì Th1 đối với bị cáo G, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 mũ bảo hiểm màu đen đã cũ, 01 áo khoác bằng vải màu đen đã cũ thu của bị cáo T, bị cáo không yêu cầu nhận lại; nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí : Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo G phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% giá trị tài sản phải bồi thường.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Quang T, Trần Trường G phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Áp dụng: Điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt Đặng Quang T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 06 năm 2019.

3. Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65, Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt Trần Trường G 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời G thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26-11-2019.

Giao cho Uỷ ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục Trần Trường G trong thời G thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời G thử thách: Trong thời G thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 585; khoản 2 Điều 586; khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015; Ông Trần Văn T và bà Mai Thị B cùng bị cáo Trần Trường G có nghĩa vụ liên đới bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần cho các ông, bà Võ Thị T1, Huỳnh Lâm Việt A, Huỳnh Việt N, Huỳnh Lâm Mỹ A, Huỳnh Lâm Hải N số tiền 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu đen đã cũ, 01 áo khoác bằng vải màu đen đã cũ.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 22 ngày 12-11-2019.

6. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, Trần Trường G phải nộp 5.000.000 đ (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, các đương sự, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thay mặt HĐXX, Chủ tọa phiên tòa đã giải thích về chế định áp dụng biện pháp án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 64 Luật thi hành án hình sự cho bị cáo Trần Trường G hiểu rõ để thực hiện.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lương Thị Thanh Hảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.